

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/10/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hanh

Bà Trần Thị Thanh Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1990 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Lâm H, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Trọng K – Sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xã Hồng L, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
Hiện là cán bộ chi cục A huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2014 tại UBND xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới, các đương sự sống chung nhưng do tính cách không hợp nên thường xuyên cãi nhau, vì vậy vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Hiện nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Về quan hệ con chung:

Quá trình sống chung nguyên đơn và bị đơn có 2 con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là Phan Trọng Phúc M và Phan Trọng Anh K cùng sinh ngày 14/7/2018. Nếu ly hôn nguyện vọng của nguyên đơn được nuôi hai con và không yêu cầu bị

đơn cấp dưỡng nuôi con vì bị đơn không có trách nhiệm với con, không có quan hệ huyết thống cha, con với nhau.

Ngoài ra nguyên đơn còn có yêu cầu bị đơn ra khỏi giấy khai sinh của các con và đây là trách nhiệm của bị đơn, nên nguyên đơn không yêu cầu tòa án xác định cha cho các con và không tự đi giám định hoặc yêu cầu tòa án tiến hành thủ tục giám định, yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trong việc thực hiện các thủ tục đăng ký khai sinh lại cho con và chuyển khẩu cho các con theo hộ khẩu nơi nguyên đơn sinh sống.

Việc bị đơn yêu cầu phản tố xác định cha cho các con, nguyên đơn không có ý kiến gì trường hợp có yêu cầu tòa án trưng cầu giám định thì chi phí sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung:

Tự thỏa thuận, đề nghị Tòa án ghi nhận.

Tại Biên bản thỏa thuận ngày 01/3/2019, đương sự đã phân chia thửa đất số 12 tờ bản đồ số 59 đã được UBND huyện Nghi Xuân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số: CB778832 cấp ngày 01/7/2016 có diện tích 228 m², mang tên Phan Trọng K, Nguyễn Thị H như sau:

Chị Nguyễn Thị H nhận diện tích đất có tứ cận:

Phía Tây giáp đường nội thị, có chiều dài 04m;

Phía Đông giáp đất hộ bà Ợt có chiều dài 04m;

Phía Nam giáp đất hộ ông Tú, có chiều dài 28,30m;

Phía Bắc giáp đất của anh K được chia.

Anh Phan Trọng K nhận diện tích đất có tứ cận:

Phía Tây giáp đường nội thị, có chiều dài 04m;

Phía Đông giáp đất hộ bà Ợt, có chiều dài 04m;

Phía Nam giáp đất của chị H sau khi chia;

Phía Bắc giáp hộ ông Hà, có chiều dài 29,40m.

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải, bị đơn anh Phan Trọng K trình bày:

Về quan hệ tình cảm:

Thông nhất như nguyên đơn trình bày, nay vợ chồng không còn tình cảm nên thông nhất thuận tình ly hôn.

Về con sinh trong thời kỳ hôn nhân:

Đồng ý như trình bày của nguyên đơn, đồng ý giao 02 con sinh trong thời kỳ hôn nhân cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Ngày 02/4/2019, bị đơn có yêu cầu phản tố với nội dung Phan Trọng Phúc M và Phan Trọng Anh K cùng sinh ngày 14/7/2018 không phải là con của bị đơn và đề nghị Tòa án xác định cha cho con. Bị đơn cung cấp kết quả tinh dịch đồ, ngày 05 tháng 12 năm 2015 của Bệnh viện phụ sản trung ương; Phiếu xét nghiệm tinh dịch mả số 19040443 của Bệnh viện đa khoa Tâm Anh, Kết quả giám định ADN của công ty TNHH LOCI ADN theo yêu cầu của bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đề nghị Tòa án không xem xét các tài liệu, chứng cứ bị đơn đã cung cấp vì không có căn cứ pháp luật.

Để đảm bảo yêu cầu có căn cứ, bị đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại ADN để xác định cha cho con. Tại Kết luận giám định số 370A/C09-TT3 ngày

18/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận Phan Trọng K không phải là cha đẻ của Phan Trọng Phúc M và Phan Trọng Anh K.

Về tài sản và nợ chung:

Thông nhất như nguyên đơn trình bày, đề nghị Tòa án ghi nhận theo Biên bản thỏa thuận ngày 01/3/2019.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 59, khoản 1 Điều 81, khoản 2 Điều 88, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa các đương sự.

Về tài sản và nợ chung: Ghi nhận nội dung thỏa thuận của các đương sự theo Biên bản thỏa thuận ngày 01/3/2019.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Phan Trọng K không phải là cha đẻ của Phan Trọng Phúc M và Phan Trọng Anh K. Giao Phan Trọng Phúc M, Phan Trọng Anh K cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn không phải chịu án phí phản tố theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào thẩm quyền về vụ việc và thẩm quyền về lãnh thổ thì vụ án do Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự, thì mẫu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX giải quyết yêu cầu ly hôn theo nguyện vọng của các bên đương sự là phù hợp.

[3]. Về con trong thời kỳ hôn nhân:

Các đương sự có thỏa thuận việc giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên HĐXX cần xem xét đến yêu cầu phản tố của bị đơn, trong trường hợp có đủ căn cứ chấp nhận phản tố thì bị đơn không có nghĩa vụ đối với con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên cần giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng và ngược lại yêu cầu phản tố không được chấp nhận HĐXX cần

ghi nhận thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về tài sản, nợ chung:

Các đương sự tự thỏa thuận, HĐXX ghi nhận nội dung thỏa thuận của các đương sự theo Biên bản thỏa thuận ngày 01/3/2019 về việc phân chia thửa đất số 12, tờ bản đồ số 59 đã được UBND huyện Nghi Xuân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số: CB778832, cấp ngày 01/7/2016 có diện tích 228 m² là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài các yêu cầu nêu trên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có yêu cầu bị đơn ra khỏi giấy khai sinh, trách nhiệm trong việc sửa đổi giấy khai sinh, chuyển khẩu của con về nơi sinh sống của nguyên đơn. Căn cứ các quy định pháp luật liên quan thì yêu cầu buộc bị đơn ra khỏi giấy khai sinh, sửa đổi Giấy khai sinh, chuyển khẩu thuộc thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước theo Luật hộ tịch.

[5]. Xét yêu cầu phản tố của bị đơn.

Phan Trọng Phúc M, Phan Trọng Anh K sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên là con chung của vợ chồng, nhưng các bên đương sự thừa nhận không phải con đẻ của bị đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 88 Luật HNGĐ thì *“trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được tòa án xác định”*. Ngoài ra, việc phản tố của bị đơn làm ảnh hưởng quyền nhân thân của con nhỏ dưới 18 tuổi cần được pháp luật bảo vệ; vì vậy, yêu cầu của bị đơn cần có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ.

Ngày 18/10/2019, Viện khoa học hình sự Bộ công an có Kết luận giám định số 370A/C09-TT3 theo Quyết định trưng cầu giám định của Tòa án, kết luận Phan Trọng K không phải là cha đẻ của Phan Trọng Phúc M và Phan Trọng Anh K. Xét kết luận giám định được thực hiện theo trình tự tổ tụng quy định, phù hợp với Luật giám định tư pháp, vì vậy yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

Các tài liệu khác bị đơn cung cấp như phiếu xét nghiệm tinh trùng, kết quả xét nghiệm ADN, ngày 25/4/2019 của công ty TNHH LOCI ADN bị đơn đề nghị không xem xét tính có căn cứ của tài liệu, HĐXX không cần xét:

[6]. Trong phạm vi yêu cầu của đương sự, HĐXX không xem xét tính hợp pháp của Giấy khai sinh Phan Trọng Phúc M và Phan Trọng Anh K. Vì vậy, không cần thiết đưa Ủy ban nhân dân xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Căn cứ quyết định của bản án các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính, sửa đổi theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí không có giá ngạch, bị đơn không phải nộp án phí phản tố.

Chi phí tố tụng: Các đương sự tự thỏa thuận đã nộp đủ, HĐXX miễn xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1 Điều 59, khoản 1 Điều 81, khoản 2 Điều 88, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Trọng K.

2. Về tài sản và nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Chia thửa đất số 12, tờ bản đồ số 59 đã được UBND huyện Nghi Xuân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số: CB778832 cấp ngày 01/7/2016 có diện tích 228 m² mang tên chị Nguyễn Thị H và anh Phan Trọng K cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H được quản lý, sử dụng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sử dụng đất có tứ cận:

Phía Tây giáp đường nội thị, có chiều dài 04m;

Phía Đông giáp đất hộ bà Ợt có chiều dài 04m;

Phía Nam giáp đất hộ ông Tú, có chiều dài 28,30m;

Phía Bắc giáp đất của anh K được chia.

Anh Phan Trọng K được quản lý, sử dụng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sử dụng đất có tứ cận:

Phía Tây giáp đường nội thị, có chiều dài 04m;

Phía Đông giáp đất hộ bà Ợt có chiều dài 04m;

Phía Nam giáp đất của chị H sau khi chia;

Phía Bắc giáp hộ ông Hà, có chiều dài 29,40m.

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền tiến hành thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn: Anh Phan Trọng K không phải là cha đẻ của Phan Trọng Phúc M, Phan Trọng Anh K cùng sinh ngày 14/7/2018.

Do chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn nên giao Phan Trọng Phúc M, Phan Trọng Anh K cùng sinh ngày 14/7/2018 cho chị Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ) nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai tạm ứng án phí số 0000721, ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Trả lại cho anh Phan Trọng K 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai tạm ứng án phí số 0000059, ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vụ án được xét xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Nghi Xuân;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hồng Lộc;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình